

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2024/HNGĐ - ST

Ngày 15 - 5 - 2024

“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Kim Thủy

Bà Đặng Hồng Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 13/2024/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 30/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà J, Y - T (Nguyễn Ngân T), sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số F, hẻm E, lộ V, khóm I, phường H, khu V, thành phố T, Đài Loan.

Địa chỉ: Lầu D, số B, đoạn B, đường T, khóm A, phường V, khu T, thành phố T, Đài Loan.

Bị đơn: Ông Đinh Khánh H, sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà J, Y - Tsao (Nguyễn Ngân T) trình bày:

Qua tìm hiểu, bà J, Y - T (Nguyễn Ngân T) là người Việt Nam có quốc tịch Đài Loan đã tự nguyện đi đến hôn nhân với ông Đinh Khánh H và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58, ngày 16 tháng 5 năm 2019. Tháng 6 năm 2019, bà J, Y - Tsao quay

về Đài Loan còn ông Đinh Khánh H ở lại Việt Nam. Trong thời gian làm thủ tục để bà J, Y - T (Nguyễn Ngân T) bảo lãnh ông Đinh Khánh H qua Đài Loan sinh sống thì hai bên xuất hiện mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà J, Y - T (Nguyễn Ngân T) yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà J, Y - T (Nguyễn Ngân T) yêu cầu được ly hôn với ông Đinh Khánh H.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà J, Y - T (Nguyễn Ngân T) với ông Đinh Khánh H không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đinh Khánh H sau khi nhận được thông báo thụ lý của Tòa án, đã có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà J, Y - T (Nguyễn Ngân T) như sau:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà J, Y - Tsao về quan hệ hôn nhân cũng như con chung, tài sản chung và nợ chung. Trong cuộc sống hôn nhân ông bà không còn thấy hạnh phúc nên không thể duy trì cuộc sống hôn nhân. Nay bà J, Y - Tsao yêu cầu ly hôn thì ông Đinh Khánh H cũng đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà J, Y - T (Nguyễn Ngân T) có quốc tịch Đài Loan khởi kiện xin ly hôn với bị đơn ông Đinh Khánh H đăng ký thường trú tại huyện P, tỉnh Hậu Giang. Quan hệ hôn nhân giữa Bà J, Y - T (Nguyễn Ngân T) và ông Đinh Khánh H có yếu tố nước ngoài, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn, bà J, Y - T đã được Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án thông qua thông qua người đại diện theo ủy quyền. Bà có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn ông Đinh Khánh H sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã có văn bản trình bày ý kiến về việc ly hôn với bà J, Y - T (Nguyễn Ngân T) và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Xét thấy, nguyên đơn, bị đơn có lời trình bày đầy đủ nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Nguyên đơn bà J, Y - T (Nguyễn Ngân T) và bị đơn ông Đinh Khánh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang. Quan hệ hôn nhân của bà J, Y - T (Nguyễn Ngân T) và bị đơn ông Đinh Khánh H được pháp luật Việt Nam thừa nhận. Sau khi kết hôn bà và ông chỉ chung sống với nhau một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Hiện tại, bà J, Y - T (Nguyễn Ngân T) và ông Đinh Khánh H sống hai nơi khác nhau. Nay bà J, Y - T (Nguyễn Ngân T) xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đinh Khánh H. Bị đơn ông Đinh Khánh H đồng ý ly hôn với bà J, Y - T (Nguyễn Ngân T).

Hội đồng xét xử, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà J, Y - T (Nguyễn Ngân T) và ông Đinh Khánh H đã không còn cơ hội hàn gắn và đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà J, Y - T (Nguyễn Ngân T) được ly hôn với ông Đinh Khánh H.

[2.2] *Về con chung:* Juan, Y - T (Nguyễn Ngân T) khai không có, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà J, Y - T (Nguyễn Ngân T) khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà J, Y - T (Nguyễn Ngân T) phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, 37, 147, 227, 228, 470, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 122 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27, Điều 44 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho nguyên đơn bà J, Y - T (Nguyễn Ngân T) được ly hôn với bị đơn ông Đinh Khánh H.
2. Về con chung: Nguyên đơn bà J, Y - T (Nguyễn Ngân T) khai không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn bà J, Y - T (Nguyễn Ngân T) khai không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc nguyên đơn Bà J, Y - T (Nguyễn Ngân T) phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chuyển số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà J, Y - T (Nguyễn Ngân T) đã nộp theo biên lai thu số 0000153 ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành án phí phải chịu.
4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phụng